Mẫu số: **04/SDNN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28./2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính.*

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN  **TÊN CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: ……........./TB | *............, ngày..........tháng ........năm ......* |

**THÔNG BÁO**

**NỘP THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP**

**Lần ..... năm .........**

**[1] Tên người nộp thuế: ..............................................................................................**

**[2] Mã số thuế (nếu có): ..............................................................................................**

[3] Địa chỉ liên hệ: ................................ fax ........................E mail: ...........................

**[4] Đại lý thuế (nếu có): .............................................................................................**

**[5] Mã số thuế:.................................................................................... ...........**

[6] Địa chỉ lô đất: **.........................................................................................................**

[7] Loại đất: **..................................................................................................................**

[8] Tổng số thuế tính bằng thóc phải nộp trong năm (kg): ..........................................

[9] Giá thóc tính thuế (đồng/kg): **..................................................................................**

[10] Số thuế tính bằng tiền phải nộp trong năm (đồng): ..............................................

[11]Số thuế SDĐNN nộp thiếu hoặc nộp thừa của năm trước: ...................................

11.1. Số thuế SDĐNN nộp thiếu của năm trước:.............................................

11.2. Số thuế SDĐNN nộp thừa của năm trước:.............................................

[12] Số tiền phải nộp kỳ 1. ([12] = [10] x 50% + [11.1]- [11.2]).................................

Thời hạn nộp tiền kỳ 1: chậm nhất là ngày 31 tháng 5 năm ...….

[13]Số tiền phải nộp kỳ 2: ([13] = [10] x 50% + số tiền thuế còn nợ các kỳ trước):

Thời hạn nộp tiền kỳ 2: chậm nhất là ngày 31 tháng 10 năm ...….........

Nộp theo chương, .............. tiểu mục ...............................

[14] Nơi nộp tiền thuế: .............................................

Quá thời hạn trên mà người nộp thuế chưa nộp đủ số tiền thuế theo thông báo này thì phải chịu phạt chậm nộp theo quy định.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ...*(tên cơ quan thuế)...* theo số điện thoại: ............................ địa chỉ: ....................................

(Cơ quan thuế) .... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO**  **NỘP THUẾ**  *Ngày ..…. tháng ..…. năm .....…*  Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có) | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**  **RA THÔNG BÁO**  (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) |

**Ghi chú :**

- Chỉ tiêu [8] tổng số thuế tính bằng thóc phải nộp trong năm (kg) được tổng hợp từ số thuế phải nộp của tất cả các lô đất chịu thuế SD ĐNN trong địa phương cấp xã do chi cục thuế quản lý, bao gồm cả số thuế bổ sung tính trên diện tích vượt hạn mức.

- Trường hợp người nộp thuế đề nghị được xem chi tiết cách tính ra số thuế phải nộp thì cơ quan thuế in biểu tổng hợp số thuế phải nộp và thông báo cho người nộp thuế biêt.